TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HS-ST
Ngày: 30/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Vân**

Bà **Trần Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trầm Thị Quyển Nhi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Duy Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2026/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Thành N, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1988; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 082088022860 cấp ngày 20/8/2021; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Đ; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ là Nguyễn Lê Bảo T1, sinh năm 1990 (Đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 28/02/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 27/3/2026 cho đến nay tại P Trại tạm giam Cai Lậy thuộc Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành N chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm 06 tháng theo Quyết định số 38/2023/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào ngày 28/02/2025. Ngày 02/3/2025 Ủy ban nhân dân xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp) ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm từ ngày 02/3/2025 đến ngày 02/3/2027.

Khoảng 06 giờ ngày 17/02/2026, do muốn sử dụng ma túy, N sử dụng tài khoản Facebook cá nhân tên "Thanh T" nhắn tin trò chuyện với tài khoản Facebook tên "Di giao đồ", qua đó N biết tài khoản này có bán ma túy nên hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, thì người này đồng ý và tặng kèm một nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, người này yêu cầu N trả tiền bằng thẻ cào của nhà mạng V tương ứng với số tiền 300.000 đồng. Nghiêm đến tiệm tạp hóa do bà Thái Thị Ngọc D, sinh năm 1969, nơi cư trú: khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp làm chủ mua 03 thẻ cào của nhà mạng Viettel mỗi thẻ trị giá 100.000 đồng, rồi nhắn mã số của từng thẻ qua cho tài khoản Facebook tên "Di giao đồ" qua ứng dụng Messenger. Sau đó, người này yêu cầu N đến khu vực cầu "B" thuộc khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63V6 - 4416 đến cầu "Ba Muồng" lấy một đoạn ống hút nhựa màu trắng bịt kín hai đầu được quấn băng keo dính màu đen cố định cùng với nỏ thủy tinh tại cọc tiêu sơn trắng - đỏ phía đầu cầu hướng về M, rồi đem đến chồi giữ vườn tại khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, trên đường về nhà, N ném bỏ dụng cụ sử dụng ma túy xuống "Kênh Thanh Niên", xóa hết tin nhắn chứa nội dung mua ma túy, đăng xuất tài khoản Facebook cá nhân của mình trên điện thoại.

Đến ngày 24/02/2026 Công an phường C, tỉnh Đồng Tháp mời Võ Thành N đến làm việc và xét nghiệm ma túy theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu cho kết quả dương tính với chất ma túy. Công an phường C thu mẫu nước tiểu của N để giám định chất ma túy trong cơ thể. Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Võ Thành N.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chai nhựa màu trắng chứa nước tiểu của Võ Thành N được niêm phong mã số NS1 1902470. Không hoàn lại đối tượng giám định do mẫu nước tiểu đã sử dụng hết cho quá trình giám định.

- Đối với bộ D1 sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng N đem bỏ xuống Kênh T thuộc khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan điều tra có truy tìm, nhưng không thu giữ được.

- Đối với cái điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, bị cáo N sử dụng liên hệ để mua ma túy, sau đó điện thoại bị hư nên bị can đem bỏ vào thùng rác công

cộng tại khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63V6 – 4416 của bị cáo sử dụng làm phương tiện để mua ma túy, sau đó bị can N đã bán chiếc xe này cho người khác chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSKV4 ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng nêu, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo là là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp), trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 02/3/2025 đến ngày 02/3/2027. Nhưng vào ngày 17/02/2026, bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Thành N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy theo Luật phòng chống ma túy, gây bất

bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, không có ý chí từ bỏ ma túy và tiềm ẩn nguy cơ cao tái nghiện. Bị cáo biết rõ việc sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng không tu dưỡng, rèn luyện, không cai nghiện mà tiếp tục phạm tội. Do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo Võ Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thành N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Thành N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Võ Thành N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 4 – Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Cai Lậy thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mỹ Nhanh